

Số: 2037/QĐ-ĐHQB

Quảng Trị, ngày 15 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện
của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Quảng Bình**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 237/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Nghị Quyết số 925/NQ-HĐT ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Quảng Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công tác sinh viên;
Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng từ năm học 2026 - 2027, thay thế Quyết định số 2402/QĐ-ĐHQB ngày 19 tháng 01 năm 2024 Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Quảng Bình.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên, Trường các đơn vị có liên quan và sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Quảng Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐT&QLSV(2b).

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Nguyễn Đức Vượng

QUY ĐỊNH

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy

Trường Đại học Quảng Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2037/QĐ-ĐHQB, ngày 15 tháng 7 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng

1. Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại kết quả và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá; tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy học tại Trường Đại học Quảng Bình (sau đây gọi tắt là Nhà trường).

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá điểm rèn luyện

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và tiêu chí đánh giá theo quy định; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác;

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên;

3. Phối hợp chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện cho sinh viên;

4. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo từng kỳ, năm học và toàn khóa học.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ rèn luyện phẩm chất của sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Nội dung đánh giá và khung điểm được thực hiện như sau (có khung đánh giá điểm rèn luyện cụ thể kèm theo):

1. Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường (tối đa 25 điểm):

a) Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường;

b) Trách nhiệm chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường.

2. Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học;

b) Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kỳ thi, cuộc thi;

c) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.

3. Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Sinh viên là người khuyết tật được đánh giá trách nhiệm tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

4. Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 15 điểm):

a) Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.

5. Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của nhà trường;

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho sinh viên được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 4. Đánh giá, xếp loại

1. Hiệu trưởng hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường được phân cấp theo thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

2. Phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên:

a) Kết quả rèn luyện của sinh viên được phân thành 05 loại: Loại xuất sắc, loại tốt, loại khá, loại trung bình và loại yếu.

+ Từ 90 đến 100 điểm: Loại xuất sắc;

+ Từ 80 đến dưới 90 điểm: Loại tốt;

+ Từ 70 đến dưới 80 điểm: Loại khá;

+ Từ 50 đến dưới 70 điểm: Loại trung bình;

+ Dưới 50 điểm: Loại yếu;

b) Sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình;

c) Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ; bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện;

d) Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập. Sinh viên hoàn thành chương trình học và

tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung;

đ) Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

e) Sinh viên chuyển trường được bảo lưu kết quả rèn luyện ở trường cũ và tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện ở trường mới. Sinh viên chuyển trường từ nước ngoài về sẽ chỉ thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện với các kỳ học tại Việt Nam và bảo lưu đánh giá ở trường cũ (nếu có);

g) Sinh viên tham gia trao đổi với cơ sở giáo dục ở nước ngoài do nhà trường cử đi với thời gian từ $\frac{1}{2}$ học kỳ trở lên sẽ đánh giá kết quả rèn luyện theo quy định của nhà trường với cơ sở giáo dục nước ngoài.

h) Sinh viên xếp loại Xuất sắc không vượt quá 30% tổng số sinh viên của lớp.

Điều 5. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

Bước 1. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết vào cột “Sinh viên tự đánh giá” trong “Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên” do Trường Đại học Quảng Bình ban hành kèm theo quy định này (sinh viên ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu đánh giá và kèm theo Phiếu nhận xét ngoại trú nộp cho lớp trưởng);

Bước 2. Tổ chức họp lớp, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được trên 50% ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải có biên bản kèm theo.

Văn thư khoa, phụ trách quản lý sinh viên của khoa/viện hoặc cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp khoa (gọi tắt là Hội đồng cấp khoa);

Bước 3. Hội đồng đánh giá cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường (gửi về thường trực Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên qua Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên kèm theo file mềm);

Bước 4. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả;

Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước ít nhất 05 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức. Trong trường hợp không nhất trí với kết quả rèn luyện đã được thông báo, sinh viên có quyền kiến nghị đến bộ phận thông báo kết quả rèn luyện để được xem xét giải quyết.

Điều 6. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

1. Hội đồng cấp trường

a) Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên hoặc Phó Trưởng phòng được ủy quyền;

- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng, ban có liên quan và đại diện Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường.

b) Nhiệm vụ:

- Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

- Trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận.

2. Hội đồng cấp khoa

a) Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền;

- Các ủy viên: Văn thư khoa, phụ trách quản lý sinh viên của khoa/viện, cố vấn học tập, đại diện Liên chi đoàn, Liên chi Hội sinh viên, đại diện BCS lớp.

b) Nhiệm vụ:

- Xét duyệt đề nghị của tập thể lớp về kết quả rèn luyện của sinh viên;

- Đề nghị Trưởng khoa phê duyệt để báo cáo Nhà trường.

Điều 7. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

a) Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành theo học kỳ, năm học và toàn khóa học;

b) Điểm rèn luyện của sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

Điều 8. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

1. Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên

- Là đơn vị chịu trách nhiệm hàng năm kiểm tra, rà soát và đề xuất sửa đổi bổ sung kịp thời cho phù hợp với điều kiện, phạm vi của Nhà trường.

- Vào cuối mỗi học kỳ, năm học, thông báo kế hoạch tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện cho toàn thể sinh viên các khóa, khoa, trình Hiệu trưởng phê duyệt; trên cơ sở thông báo đã được phê duyệt, các thành viên tham gia vào quá trình đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

- Tổng hợp và cập nhật toàn bộ kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên vào phần mềm quản lý sinh viên để làm căn cứ cho sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện của mình;

- Đề xuất tổ chức các phiên họp Hội đồng cấp trường;

- Tiếp nhận và báo cáo Hiệu trưởng các trường hợp khiếu nại về kết quả rèn luyện theo tổng hợp của khoa quản lý sinh viên;

- Tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành các quyết định khen thưởng, ngừng học, buộc thôi học liên quan đến kết quả rèn luyện của sinh viên;

- Lưu hồ sơ quản lý sinh viên về kết quả rèn luyện theo từng kỳ, năm và toàn khóa để cung cấp thông tin khi cần thiết.

2. Khoa/Viện

Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng kết quả đánh giá rèn luyện của từng sinh viên thuộc khoa quản lý.

3. Ban quản lý Ký túc xá

- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên nội trú chấp hành Nội quy Ký túc xá; ý thức của sinh viên trong quan hệ cộng đồng;

- Tổng hợp, gửi Hội đồng cấp khoa và thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên vi phạm Nội quy Ký túc xá.

4. Phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng giáo dục

- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong tham gia khảo sát, đánh giá liên quan đến chất lượng đào tạo;

- Tổng hợp, gửi Hội đồng cấp khoa và thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên không tham gia khảo sát, đánh giá theo quy định của Trường.

5. Phòng Khoa học công nghệ - Đối ngoại và Học liệu

- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong nghiên cứu khoa học;

- Tổng hợp, gửi Hội đồng cấp khoa và thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên có công trình nghiên cứu khoa học được công nhận và có giải thưởng các cấp;

6. Đoàn thanh niên, Hội sinh viên

- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong tham gia các hoạt động do Đoàn, Hội tổ chức; ý thức của sinh viên trong quan hệ cộng đồng;

- Tổng hợp, gửi Hội đồng cấp khoa và thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên và kết quả tham gia các hoạt động Đoàn, Hội, câu lạc bộ của trường, khoa và danh sách các cán bộ Đoàn, Hội được biểu dương, khen thưởng ở các cấp.

7. Các đơn vị khác

- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong việc chấp hành các quy định về các vấn đề thuộc chức năng của đơn vị;

- Tổng hợp, gửi Hội đồng cấp khoa và thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên vi phạm nội quy, quy định về các vấn đề chức năng của đơn vị.

Điều 9. Hồ sơ và sử dụng kết quả rèn luyện

1. Hồ sơ kết quả rèn luyện được quản lý tại Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên, gồm có:

a) Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của khoa/ viện;

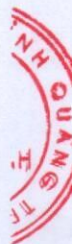
b) Bản tổng hợp và danh sách điểm rèn luyện của sinh viên;

c) Quyết định của Hiệu trưởng về việc công nhận điểm rèn luyện của sinh viên.

2. Hồ sơ kết quả rèn luyện được quản lý tại khoa/ viện có sinh viên, gồm có:

a) Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của khoa/ viện;

b) Phiếu nhận xét sinh viên ở ngoại trú;



c) Minh chứng tham gia các hoạt động (nếu có);
d) Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên có đầy đủ chữ ký từ sinh viên và văn thư Khoa;

e) Các loại giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận (nếu có);

g) Biên bản họp Ban cán sự lớp;

h) Bản tổng hợp và danh sách điểm rèn luyện của sinh viên;

i) Quyết định Hiệu trưởng về việc công nhận điểm rèn luyện của sinh viên.

3. Sử dụng kết quả rèn luyện

a) Kết quả rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại Nhà trường và thể hiện ở bảng điểm kết quả học tập khi kết thúc khóa học;

b) Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, xét khen thưởng năm học, toàn khóa học và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của sinh viên.

Điều 10. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

Ngay sau khi có điểm học tập học kỳ nào (chậm nhất là 15 ngày) hoàn thành việc đánh giá kết quả rèn luyện của học kỳ đó.

Điều 11. Quyền kiến nghị

Kết quả rèn luyện của sinh viên phải được thông báo cho sinh viên ít nhất 5 ngày trước khi ban hành quyết định kết quả rèn luyện. Trong trường hợp không nhất trí với kết quả rèn luyện đã được thông báo, sinh viên có quyền kiến nghị đến bộ phận thông báo kết quả rèn luyện để xem xét giải quyết.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Trường phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn các Khoa thực hiện theo đúng Quy định này.

2. Trường các khoa/viện có trách nhiệm phổ biến cho sinh viên hệ chính quy tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị và cá nhân kịp thời phản ánh về Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên để báo cáo Hiệu trưởng xem xét, giải quyết./.

✓

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
(Áp dụng từ năm học 202 - 202)

Họ và tên:.....Nam, Nữ.....

Ngày sinh:.....Lớp:.....

Khoa:.....Học kỳ:..... - Năm học: 20..... - 20.....

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Lớp đánh giá
I	TRÁCH NHIỆM CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VÀ NỘI QUY, QUY CHẾ CỦA NHÀ TRƯỜNG	25		
1	Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong nhà trường	6		
2	Trách nhiệm chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường.	10		
3	Thực hiện nghĩa vụ SV, đóng học phí, đoàn phí, hội phí đầy đủ, đúng hạn	5		
4	Có ý thức tham gia đầy đủ, đạt yêu cầu các cuộc vận động, sinh hoạt chính trị theo chủ trương của cấp trên và nhà Trường	4		
	Trừ điểm nếu vi phạm các nội quy, quy chế của Nhà trường và cấp trên (ở mức độ nhắc nhở) trừ 2 điểm/1 lần; các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ có thể xử lý theo Pháp luật và Quy định về công tác sinh viên)			
II	TRÁCH NHIỆM, TINH THẦN VÀ THÁI ĐỘ TRONG HỌC TẬP	20		
1	Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học: - Đi học đúng giờ, tích cực trong học tập, tham gia thảo luận, chuẩn bị bài tốt... - Ý thức tham gia các hoạt động ngoại khóa, thực tế chuyên môn, các hoạt động học thuật... (Đi học muộn trừ 1 điểm/lần, mỗi buổi nghỉ học không phép bỏ học giữa giờ không lý do bị trừ 2 điểm/lần; mỗi buổi nghỉ học không phép bị trừ 2 điểm/lần; không đủ điều kiện dự thi 01 học phần bị trừ 2 điểm; không đủ điều kiện dự thi từ 02 học phần trở lên bị trừ hết số điểm còn lại của tiêu chí).	5 3		

2	Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kỳ thi, cuộc thi (Đánh giá việc chấp hành nghiêm quy chế thi cử, thái độ trung thực và trách nhiệm khi tham gia các kỳ thi, cuộc thi do trường/khoa tổ chức)	5		
3	- Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: Sự nỗ lực cải thiện kết quả học tập, khắc phục hoàn cảnh khó khăn để đạt thành tích tốt. - Thường điểm cho kết quả học tập: - Xuất sắc - Giỏi - Khá	2 5 4 3		
III	TRÁCH NHIỆM THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, VĂN HOÁ, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM, TỆ NẠN XÃ HỘI	20		
1	Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. (Tối đa không quá 10 điểm/5 lần; mỗi hoạt động cộng 2 điểm; tham gia các CLB/Đội/Ban... trong Nhà trường cộng 2 điểm <i>* Sinh viên là người khuyết tật được đánh giá trách nhiệm tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể.</i>	10		
2	Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội: An toàn giao thông (ATGT); sức khỏe sinh sản, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, công tác từ thiện... từ cấp khoa trở lên có xác nhận của các đơn vị tổ chức (tối đa không quá 5 điểm)	5		
3	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	3		
4	Xếp loại đoàn viên xuất sắc, sinh viên được công nhận cảm tình Đảng, được xét kết nạp Đảng	2		
	- Khi được yêu cầu nhưng không tham gia các hoạt động do Trường/Khoa tổ chức, điều động (trừ 5 điểm); vắng 1 buổi không có ký do chính đáng (trừ 2 điểm) - Có hành vi hoặc lời nói lôi kéo bạn bè hoặc những sinh viên khác không tham gia các hoạt động tập thể do lớp, chi đoàn, khoa, Trường tổ chức (trừ 5 điểm) - Không có kết quả Tuần SHCD-SV (hạ 1 bậc điểm rèn luyện).			
IV	TRÁCH NHIỆM CÔNG DÂN TRONG QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG (Mục 1 đánh giá theo tiêu chí có trong Phiếu nhận xét SV ngoại trú; SV nội trú có Phiếu đánh giá nhận xét nội trú)	15		
1	Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng - Chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và địa phương nơi cư trú - Tham gia tuyên truyền, tích cực giữ gìn ANTT, ATXH, có lối sống lành mạnh, có mối quan hệ tốt ở nơi cư trú, góp phần xây	5		

	dựng nếp sống văn minh ở khu dân cư.	5		
2	Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng	5		
V	TRÁCH NHIỆM VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÔNG TÁC CÁN BỘ LỚP, CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ, CÁC TỔ CHỨC KHÁC CỦA NHÀ TRƯỜNG HOẶC CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN ĐƯỢC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN KHEN THƯỞNG	20		
1	Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của nhà trường (Lớp trưởng, Bí thư từ cấp Chi đoàn/lớp trở lên, Chủ tịch Hội sinh viên từ cấp Chi hội trở lên, UVBCH Đoàn, Hội sinh viên của Nhà trường)	8		
2	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và nhà trường (Phó Đoàn/Hội/Lớp, UVBCH LCD/LCH, Trưởng/Phó các Đội/Ban/CLB, UVBCH các Hội CTĐ, khuyến học...) Tổ trưởng, ủy viên ban chấp hành (BCH) từ chi đoàn chi Hội trở lên thực hiện tốt chức trách được giao	5 2		
3	Có thành tích nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho sinh viên được nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: - Có thành tích được khen thưởng - Tham gia	5 2		
	Là thành viên BCS, BCH từ cấp Chi đoàn, Chi hội sinh viên trở lên, nhưng không hoàn thành nhiệm vụ, không gương mẫu trước tập thể; hoặc tập thể lớp bị xếp loại trung bình, yếu (Trừ theo mức tương đương được cộng theo từng chức vụ).			
	Tổng điểm tối đa	100		

*** Ghi chú:**

+ Tổng điểm rèn luyện không vượt quá 100 điểm.

+ Hiến máu tình nguyện (có danh sách hoặc GXN kèm theo): +10 điểm

+ Khen thưởng các cấp: Trung ương (+10 điểm); Tỉnh (+8 điểm); Trường (+ 5 điểm); khoa (+3 điểm)

Sinh viên tham gia nhiều CLB/Đội/Ban chỉ chọn 1 CLB/Đội/Ban tham gia tốt nhất để xác nhận.

* Phân loại, xếp hạng Điểm rèn luyện như sau:

+ Từ 90 đến 100 điểm: Loại xuất sắc;

+ Từ 80 đến dưới 90 điểm: Loại tốt;

+ Từ 70 đến dưới 80 điểm: Loại khá;

✓



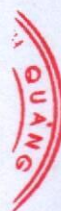
- + Từ 50 đến dưới 70 điểm: Loại trung bình;
- + Dưới 50 điểm: Loại yếu;

KẾT QUẢ: - Tự xếp loại RL:
- Lớp xếp loại RL:
- Khoa xếp loại RL:

**VĂN THƯ/PHỤ TRÁCH QLSV CỦA
KHOA/VIỆN**
(Ký và ghi rõ họ tên)

Quảng Trị, ngày
LỚP TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

tháng năm 20.....
SINH VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)



PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
(Áp dụng cho sinh viên Lào, từ năm học 202... - 202...)

Họ và tên (viết in hoa): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:

Lớp: Khoa: Khoa/Viện:

Học kỳ: Năm học: 20..... - 20.....

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Lớp đánh giá
I	Trách nhiệm chấp hành pháp luật Việt Nam, Quy chế quản lý người nước ngoài và nội quy, quy chế của Nhà trường	25		
1	Ý thức chấp hành pháp luật Việt Nam về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài học tập tại Việt Nam	5		
2	Ý thức chấp hành các quy định, nội quy, quy chế của Nhà trường đối với SV và SV người nước ngoài học tập tại Trường	5		
3	Có ý thức trách nhiệm trong sinh hoạt tập thể, sinh hoạt cộng đồng	5		
4	Thực hiện các khoản thu nộp đúng thời hạn.	5		
5	Xếp loại phòng ở Tốt (KTX)	5		
	<i>Trừ điểm nếu vi phạm nội quy, quy chế, quy định của Nhà trường (ở mức độ nhắc nhở) trừ 2 điểm/1 lần); nếu bị xử lý kỷ luật thì áp dụng theo các Quy định, Quy chế hiện hành.</i>			
II	Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập	20		
1	Chuyên cần, tích cực học tập; đi học đúng giờ, tham gia thảo luận, chuẩn bị bài tốt. (Đi học muộn 3 buổi trừ 1 điểm, bỏ học giữa giờ không lý do bị trừ 1 điểm/lần; mỗi buổi nghỉ học không phép bị trừ 1 điểm/lần; không đủ điều kiện dự thi 01 học phần bị trừ 2 điểm; không đủ điều kiện dự thi từ 02 học phần trở lên bị trừ hết số điểm còn lại của tiêu chí).	5		
2	Ý thức tham gia các hoạt động ngoại khóa, thực tế chuyên môn, các hoạt động học thuật...	3		



3	Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kỳ thi, cuộc thi (Đánh giá việc chấp hành nghiêm quy chế thi cử, thái độ trung thực và trách nhiệm khi tham gia các kỳ thi, cuộc thi do trường/khoa tổ chức)	5		
4	- Tinh thần vượt khó, nỗ lực hòa nhập về văn hoá, ngôn ngữ và môi trường học tập; cải thiện kết quả học tập, rèn luyện. - Thường điểm cho kết quả học tập: + Xuất sắc + Giỏi + Khá	2 5 4 3		
III	Trách nhiệm tham gia hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, giao lưu hữu nghị	20		
1	Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, hoạt động hữu nghị, đoàn kết dân tộc do Khoa, Nhà trường tổ chức (kể cả cổ vũ động viên). Tối đa 3 lần, mỗi lần 2 điểm.	6		
2	Tham gia các hoạt động gìn giữ, bảo vệ môi trường, các hoạt động tình nguyện, phòng chống các tệ nạn xã hội...	4		
3	Phân đấu của bản thân (Theo đánh giá của HSV Lào) - Hội viên Xuất sắc - Hội viên Tốt - Hội viên Khá	10 8 6		
	<i>Trừ điểm nếu không tham gia hoạt động tập thể do lớp, Hội LHS, Khoa, Trường tổ chức mà không có lý do chính đáng (Trừ 2 điểm/lần).</i>			
IV	Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng (Phiếu nhận xét của BQL KTX)	15		
1	Tôn trọng phong tục, tập quán, văn hóa Việt Nam; giữ gìn và bảo vệ tài sản của Nhà trường, ký túc xá;	5		
2	Có ý thức chấp hành nội quy nơi ở, có mối quan hệ tốt ở nơi cư trú.	5		
3	Có ý thức xây dựng môi trường học tập, sinh hoạt lành mạnh, văn minh.	5		
V	Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác đại diện tập thể lưu học sinh, hoạt động chung của lớp/khoa/trường hoặc thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu được khen thưởng	20		
1	Trách nhiệm, tinh thần, uy tín và hiệu quả công việc của LHS được cử làm đại diện quản lý tập thể LHS cùng nước/cùng sinh hoạt tại ký túc xá, làm đầu mối			



	liên hệ với Nhà trường. - BCH Hội sinh viên Lào - Tổ trưởng, trưởng phòng ở KTX	10 5		
2	Hỗ trợ, tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường; phối hợp tốt với sinh viên Việt Nam được phân công hỗ trợ học tập, sinh hoạt.	5		
3	Có thành tích trong học tập, nghiên cứu khoa học, các cuộc thi, hoạt động do Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khen thưởng. - Có thành tích được khen thưởng - Tham gia	5 2		
	<i>Trừ điểm tương ứng nếu được cử làm đại diện quản lý tập thể LHS nhưng không hoàn thành nhiệm vụ, không gương mẫu</i>			
	Tổng điểm tối đa	100		

*** Ghi chú:**

+ Tổng điểm rèn luyện không vượt quá 100 điểm.

+ Hiến máu tình nguyện (có danh sách hoặc GXN kèm theo): +10 điểm

Sinh viên tham gia nhiều CLB/Đội/Ban chỉ chọn 1 CLB/Đội/Ban tham gia tốt nhất để xác nhận.

* Phân loại, xếp hạng Điểm rèn luyện như sau:

+ Từ 90 đến 100 điểm: Loại xuất sắc;

+ Từ 80 đến dưới 90 điểm: Loại tốt;

+ Từ 70 đến dưới 80 điểm: Loại khá;

+ Từ 50 đến dưới 70 điểm: Loại trung bình;

+ Dưới 50 điểm: Loại yếu;

KẾT QUẢ: - Tự xếp loại RL:

- Lớp xếp loại RL:

- Khoa xếp loại RL: ✓

Quảng Trị, ngày tháng năm 20.....

**VĂN THƯ/PHỤ TRÁCH QLSV CỦA
KHOA/VIỆN**
(Ký và ghi rõ họ tên)

LỚP TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)

